

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM  
THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

*Phúc giảng lần thứ hai: Cô Lưu Tố Vân*

*Thời gian: 21/08/2021*

*Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa*

**Tập 99**

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người, A-di-đà Phật!

*“Hỡi những bậc học rộng trí cả, nên tin lời như thật của Ta”.*

Từ trong hai câu kệ này, chúng ta liệu có lĩnh hội được rằng đức Phật đã buốt lòng rát miệng đến cùng cực. Viết đến đây, trước mắt đột nhiên xuất hiện một hình ảnh thế này: Một người mẹ cầm chén cơm đang đuổi theo đứa con để dứt, đứa trẻ không nghe lời, chạy lòng vòng. Con chạy, mẹ đuổi, khó khăn lắm mới đuổi kịp được, người mẹ dứt một thìa cơm vào miệng con, nhưng đứa trẻ phun một cái văng ra ngoài. Người mẹ bắt lực đàn hồi lắc đầu, nói một câu: Ôi con ơi, cơm ngon như vậy sao con lại không ăn? Con trẻ chẳng hiểu lòng mẹ hiền.

Phật khuyên nhủ những người nghe rộng biết nhiều, những người có trí tuệ, “nên tin lời dạy của Ta”, tin lời giáo hóa của Ta là lời đúng như thật, Phật là bậc chân ngữ, thật ngữ, như ngữ.

**Như thị diệu pháp hạnh thính văn.**

**Ứng thường niệm Phật nhi sanh hỷ.**

**Thọ trì quảng độ sanh tử lưu**

**Phật thuyết thử nhân chân thiện hữu.**

*Diệu pháp như thế may được nghe*

*Nên thường niệm Phật, sanh hoan hỷ.*

*Thọ trì rộng độ dòng sanh tử*

*Phật gọi người này thật bạn lành.*

Đây là bài kệ thứ tám. Bốn câu này là câu kết thúc phẩm này, thật sự rất khó được. “*Diệu pháp như thế*” chính là chỉ cho bộ kinh Vô Lượng Thọ này. Hết thấy kinh mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói trong 49 năm thì kinh Vô Lượng Thọ là vi

diệu nhất. Diệu pháp thù thắng như vậy, bạn có thể nghe được, nghe thấy được, nghe được thì cạn một chút, nghe thấy được thì sâu một chút, nên thường niệm Phật mà sanh tâm hoan hỷ.

Bản thân tin nhận phụng trì, lại dùng kinh này mà khuyến hóa hết thảy chúng sanh, Phật nói người như vậy là bạn lành thật sự. Bạn lành chính là thiện tri thức, đây là thiện tri thức chân chánh, thiện tri thức chân thật, họ không những tự mình ra khỏi dòng sanh tử, mà còn đi độ thoát rộng khắp mọi người ở trong dòng sanh tử. Phật nói những người này là thiện tri thức chân chánh.

Mời xem khai thị của đại sư Ấn Quang.

“Chúng sanh thời Mạt, nếu muốn hiện đời liễu sanh thoát tử, mà không niệm Phật cầu sanh Tây Phương thì nhất định chẳng thể làm được. Vì sao vậy? Do không có sức để đoạn hoặc. Niệm Phật cầu sanh Tây Phương, nhờ từ lực của Phật nên người chưa đoạn hoặc cũng có thể vãng sanh. Đã vãng sanh rồi, ba thứ hoặc-nghiệp-khổ thảy đều tiêu diệt, ví như đặt mảnh tuyết vào trong lò luyện kim lớn, chưa vào đã tan. Vì Tây Phương là cảnh giới của Phật Bồ-tát, nên phàm phu đến đó, phàm niệm không mong đoạn mà tự đoạn”.

Tôi đã giảng xong phẩm kinh văn thứ 47, tiếp theo xin quy nạp trọng điểm một chút.

Trọng điểm của phẩm kinh văn thứ 47, phẩm kinh văn này có sáu trọng điểm.

Trọng điểm thứ nhất: Vì sao chúng ta ở trong thời loạn như thế này mà có thể nghe được đại pháp thù thắng như vậy? Đây chẳng phải là sự việc ngẫu nhiên. Thiện căn, phước đức trong đời quá khứ sâu dày, do đã từng cúng dường các Như Lai.

Trọng điểm thứ hai: Những người nào không phải là người đương cơ và người thọ trì kinh Vô Lượng Thọ? Người tạo tác ác nghiệp, người cống cao ngã mạn, người giải đãi lười biếng, người tà tri tà kiến.

Trọng điểm thứ ba: Thọ trì kinh Vô Lượng Thọ, vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc cần phải có những điều kiện gì? Trong đời quá khứ đã từng ở nơi vô lượng vô biên chư Phật Như Lai gieo trồng thiện căn; có tâm cứu đời, có hạnh cứu đời; phát tâm tiếp nối huệ mạng Phật, cứu độ chúng sanh khổ nạn; nên chư Phật hộ niệm, long thiên ủng hộ; lưu thông kinh Vô Lượng Thọ, hoằng dương pháp môn

Tịnh độ niệm Phật; tán diễn, cúng dường kinh Vô Lượng Thọ; nhất tâm cầu cõi Tịnh, dù kiếp nạn hiện tiền vẫn không kinh không sợ.

Trọng điểm thứ tư: Vì sao nói “biên trí huệ Như Lai sâu rộng, chỉ Phật cùng Phật mới biết được”? Vì đây là pháp khó tin, cực kỳ khó tin; chúng ta không có trí tuệ; bộ kinh này là từ trong trí tuệ viên mãn của Phật mà lưu xuất ra, trí tuệ của Bồ-tát Đẳng giác không viên mãn, đều không hiểu rõ hoàn toàn. Vậy nên chỉ Phật cùng Phật mới biết được.

Trọng điểm thứ năm: Bạn lý giải hàm nghĩa của hai câu kệ “công đức Như Lai, Phật tự biết, chỉ có Thế Tôn khai thị nổi” này như thế nào?

Trọng điểm thứ sáu: Vì sao nói câu “nếu các hữu tình sắp thành Phật, hạnh hơn Phổ Hiền lên bờ giác” là câu văn cực kỳ thù thắng? Nó thù thắng ở chỗ nào? Bạn lý giải câu “hạnh hơn Phổ Hiền” như thế nào?

Tiếp theo tôi sẽ giảng phẩm kinh văn sau cùng:

## **VĂN KINH HOẠCH ÍCH ĐỆ TỨ THẬP BÁT**

Phẩm kinh văn này nêu ra lợi ích để lưu thông, liệt kê ra lợi ích chân thật đạt được từ việc tu học nhằm khuyên khắp tất cả. “Nghe kinh được lợi ích” là nghe đến kinh này bèn đạt được lợi ích.

Mời xem kinh văn bên dưới:

**Nhĩ thời Thế Tôn thuyết thử kinh pháp, thiên nhân thế gian hữu vạn nhị thiên na-do-tha ức chúng sanh viễn ly trần cấu, đắc pháp nhãn tịnh. Nhị thập ức chúng sanh đắc A-na-hàm quả. Lục thiên bát bá tỷ-kheo chư lậu dĩ tận, tâm đắc giải thoát.**

*Lúc bấy giờ Thế Tôn nói kinh pháp này, trong trời, người thế gian có một vạn hai ngàn na-do-tha ức chúng sanh xa lìa trần cấu, được pháp nhãn tịnh. Hai mươi ức chúng sanh đắc quả A-na-hàm. Sáu ngàn tám trăm tỷ-kheo hết sạch các lậu, tâm được giải thoát.*

Đoạn kinh văn này trước tiên giới thiệu nhóm chúng sanh nào được lợi ích của Tiểu thừa. Chúng sanh thế giới Ta-bà, cõi trời và nhân gian tổng cộng có một vạn hai ngàn na-do-tha ức chúng sanh được pháp nhãn tịnh.

Thế nào là pháp nhãn tịnh? Có thể biện biệt đúng sai, có thể biện biệt chân vọng, pháp nhãn là mắt của Bồ-tát, có thể nhìn thấy rõ ràng đạo lý diệu hữu của hết thảy pháp, là một trong ngũ nhãn.

Pháp nhãn tịnh có hai loại: của Đại thừa và của Tiểu thừa. Tiểu thừa là Sơ quả, Đại thừa là Sơ địa. Trong kinh này là 20.000 người, nhưng người tham gia pháp hội thì không biết là bao nhiêu. Nhiều người như vậy lia khỏi trần cấu, đều lia khỏi cấu ô nơi căn trần (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp), được pháp nhãn thanh tịnh, thấy được pháp Tứ đế. Đối với pháp khổ-tập-diệt-đạo của Tứ đế thật sự nhìn thấy; thấy được Tứ đế thì chứng Sơ quả, đã đoạn kiến hoặc.

*“Hai mươi ức chúng sanh đắc quả A-na-hàm”*

Đây là tam quả của Tiểu thừa, còn gọi là quả Bất hoàn. Chứng đắc quả A-na-hàm thì sẽ không quay về Dục giới nữa. Tuy chưa ra khỏi Tam giới, nhưng họ trụ ở trời Ngũ Bất Hoàn của Tứ thiên, ở đó tu hành.

*“Sáu ngàn tám trăm tỳ-kheo hết sạch các lậu”*

Chứng quả A-la-hán, đây là Tứ quả của Tiểu thừa, vượt thoát Tam giới, không còn đọa lạc. “Lậu tận” chỉ cho đã đoạn hết kiến tư phiền não, cho nên nói “tâm được giải thoát”.

Trong đoạn kinh văn này, chúng ta cần giải quyết vấn đề nhận thức như sau: Có người hỏi, vì sao Phật thuyết pháp Đại thừa, mà người nghe pháp lại đắc quả Tiểu thừa? Tịnh Ảnh Sớ giải thích rằng: Những chúng sanh này, nghe nói thế giới Ta-bà uế ác đáng chán như vậy nên sanh tâm chán lia mạnh mẽ, đắc được quả Tiểu thừa. Ngài Cảnh Hưng của Triều Tiên lại nói như sau: đó cũng là do trình độ đoạn hoặc của đại chúng. Nghe những pháp Đại thừa này, về “kiến” không có nghi hoặc thì là Sơ quả. Đã đoạn hết tư hoặc của cõi Trời và cõi trên rồi thì trình độ đoạn hoặc đó là A-la-hán. “Kiến” đó có thể là kiến của Đại thừa, đoạn hoặc là chứng. Có cái kiến Đại thừa này thì sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là người phát tâm Đại thừa. Vì sao còn có Thanh văn? Bởi vì đoạn hoặc chỉ đạt đến trình độ Thanh văn. Đoạn chính là chứng, đã đoạn rồi thì chẳng khởi lên nữa. Sở chứng, sở kiến phải có sự khác biệt. Bậc thượng căn lợi khí vừa kiến thì đã chứng, còn tuyệt đại đa số vẫn phải chia làm hai bước. Trước tiên giải quyết kiến, rồi mới tu, rồi mới hành, rồi mới chứng quả.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

**Tứ thập ức Bồ-tát, u Vô thượng Bồ-đề, trụ bất thoái chuyển, dĩ hoằng thệ công đức, nhi tự trang nghiêm. Nhị thập ngũ ức chúng sanh đắc bất thoái nhẫn. Tứ vạn ức na-do-tha bá thiên chúng sanh, u Vô thượng Bồ-đề, vị tăng phát ý, kim thử sơ phát. Chúng chư thiện căn, nguyện sanh Cực Lạc, kiến A-di-đà Phật, giai đương vãng sanh bỉ Như Lai độ. Các u dị phương, thứ đệ thành Phật, đồng danh Diệu Âm Như Lai. Phục hữu thập phương Phật sát, nhược hiện tại sanh, cập vị lai sanh, kiến A-di-đà Phật giả, các hữu bát vạn câu-chi na-do-tha nhân, đắc thọ ký pháp nhẫn, thành Vô thượng Bồ-đề. Bỉ chư hữu tình giai thị A-di-đà Phật túc nguyện nhân duyên, câu đắc vãng sanh Cực Lạc thế giới.**

*Bốn mươi ức Bồ-tát trụ bất thoái chuyển nơi Vô thượng Bồ-đề, dùng công đức hoằng thệ mà tự trang nghiêm. Hai mươi lăm ức chúng sanh đắc bất thoái nhẫn. Bốn vạn ức na-do-tha trăm ngàn chúng sanh chưa từng phát tâm nơi đạo Vô thượng Bồ-đề, nay mới bắt đầu phát tâm. Trông các căn lành, nguyện sanh về Cực Lạc, thấy A-di-đà Phật, đều sẽ vãng sanh về cõi nước của đức Như Lai ấy. Mỗi vị đều ở các phương khác lần lượt thành Phật, cùng danh hiệu là Diệu Âm Như Lai. Lại trong mười phương cõi Phật, mỗi cõi có tám vạn câu-chi na-do-tha người, hoặc hiện tại vãng sanh, hoặc sẽ vãng sanh, gặp A-di-đà Phật, được thọ ký pháp nhẫn, thành Vô thượng Bồ-đề. Các hữu tình ấy đều có nhân duyên túc nguyện với A-di-đà Phật, đều được vãng sanh về thế giới Cực Lạc.*

Đoạn kinh văn này khá dài, chúng tôi chia thành tám đoạn để nói.

*“Bốn mươi ức Bồ-tát trụ bất thoái chuyển nơi Vô thượng Bồ-đề, dùng công đức hoằng thệ mà tự trang nghiêm”*

Đây nói về lợi ích đạt được của Đại thừa. Người căn tánh Đại thừa nghe kinh thì đạt được lợi ích của Đại thừa, người căn tánh Tiểu thừa nghe kinh thì đạt được lợi ích của Tiểu thừa. Cho nên, nghe kinh đạt được lợi ích gì thì đều có liên quan đến căn tánh của chính mình.

“Dùng công đức hoằng thệ mà tự trang nghiêm”, sự trang nghiêm của đại nguyện là trụ bất thoái chuyển, hạnh bất thoái chuyển, sẽ không thoái chuyển xuống Tiểu thừa. Bồ-tát Đại thừa trụ bất thoái chuyển nơi Vô thượng Bồ-đề, đây là Bồ-tát nào vậy? Theo pháp môn thông thường mà nói thì đây là Bồ-tát Sơ trụ của Viên

giáo, là Bồ-tát thuộc địa vị tam bất thoái gồm: vị bất thoái, hạnh bất thoái, niệm bất thoái. Bồ-tát Bất thoái chuyển tu pháp môn này thành tựu là hơn 40 ức.

*“Hai mươi lăm ức chúng sanh đắc bất thoái nhãn”*

Cảnh giới mà hai câu kinh văn này nói còn cao hơn cảnh giới của Bồ-tát địa vị tam bất thoái mà phía trước nói. “Bất thoái nhãn” là vô sanh pháp nhãn. Chúng ta hạ tiêu chuẩn xuống thấp một chút, như trong kinh Nhân Vương, Phật nói: Bồ-tát địa vị Ngũ nhãn mới là Tín nhãn. Tín nhãn là Bồ-tát Sơ địa, Nhị địa, Tam địa. Do đây mà biết, 25 ức chúng sanh đắc bất thoái nhãn mà ở đây nói chính là Bồ-tát Địa thượng. Bốn mươi ức Bồ-tát nói ở phía trước là Bồ-tát địa vị Tam hiền là: Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng. Những bậc từ Sơ địa cho đến Bồ-tát Đẳng giác thì có 25 ức người, đây là bậc Đại thừa vãng sanh.

*“Bốn vạn ức na-do-tha trăm ngàn chúng sanh chưa từng phát tâm nơi đạo Vô thượng Bồ-đề, nay mới bắt đầu phát tâm”*

Từ những câu kinh văn này có thể thấy rằng phát tâm Bồ-đề là một việc lớn, trong kinh đều nói như nhau. “Bốn vạn ức na-do-tha”, nhiều chúng sanh như vậy trong quá khứ chưa phát tâm Bồ-đề, sau khi nghe pháp môn Tịnh độ thì mới hoan hỷ phát tâm, “trông các căn lành, nguyện sanh về Cực Lạc, thấy A-di-đà Phật”.

Người trong đoạn kinh văn này nói không phải là Thanh văn, cũng chẳng phải là Bồ-tát. Bốn vạn ức na-do-tha, số người được lợi ích tương đối khả quan, nhiều hơn số người đắc pháp nhãn tịnh của Tiểu thừa. Chúng ta vừa chẳng phải là Bồ-tát, cũng không phải là Tiểu thừa, vậy chúng ta có thuộc vào loại này hay không? Trước khi nghe đến pháp môn Tịnh độ niệm Phật thì chưa từng phát tâm nơi đạo Vô thượng Bồ-đề, nay mới bắt đầu phát tâm.

*“Trông các căn lành, nguyện sanh về Cực Lạc, thấy A-di-đà Phật”.*

Người thật sự giác ngộ nên đem sự việc này làm thành việc lớn thứ nhất trong sanh mạng một đời này của chính mình. Đời này đến thế gian này để làm gì? Chính là cầu sanh Tịnh độ, chính là vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, chính là phải gặp A-di-đà Phật. Đây mới là thật sự phát tâm.

*“Đều sẽ vãng sanh về cõi nước của đức Như Lai ấy”*

Câu kinh văn này rất quan trọng, đây là Phật đang thọ ký thành Phật cho chúng ta. Hết thầy chúng sanh chỉ cần nương vào đạo lý, phương pháp của kinh điển này, tuân theo lời dạy của Phật mà tu hành thì tương lai nhất định vãng sanh, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì nhất định gặp được A-di-đà Phật. Như trong kinh Lăng-nghiêm nói: “Hiện tiền, tương lai nhất định thấy Phật.”

*“Mỗi vị đều ở các phương khác lần lượt thành Phật, cùng danh hiệu là Diệu Âm Như Lai”*

Chúng ta sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, nhưng thành Phật thì không nhất định ở thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc có A-di-đà Phật, một thế giới chỉ có một vị Phật, vậy chúng ta đi đến đâu để làm Phật? Đến thế giới phương khác ngoài thế giới Cực Lạc để làm Phật. Nhiều người trong pháp hội như vậy, tương lai trước sau đều sẽ thành Phật, cùng danh hiệu là Diệu Âm Như Lai.

*“Lại trong mười phương cõi Phật, mỗi cõi có tám vạn câu-chi na-do-tha người, hoặc hiện tại vãng sanh, hoặc sẽ vãng sanh, gặp A-di-đà Phật, được thọ ký pháp nhãn, thành Vô thượng Bồ-đề”*

Còn có người trong mười phương cõi Phật hiện tại đang vãng sanh, cho đến tương lai sẽ vãng sanh gặp A-di-đà Phật, mỗi cõi có tám vạn câu-chi na-do-tha người được thọ ký pháp nhãn, được Phật thọ ký.

Có bốn loại thọ ký: Một là chưa phát tâm Bồ-đề mà thọ ký, Phật đã thọ ký cho bạn rồi, tương lai bạn nhất định có thể phát tâm. Hai là thọ ký cho người đã phát tâm Bồ-đề, thọ ký cho bạn. Ba là ngầm thọ ký, người khác biết nhưng chính mình không biết. Thứ tư là hiện tiền thọ ký, chính thức ở trước Phật, bạn cũng ở đó, ngài thọ ký cho bạn rõ ràng. Bốn loại thọ ký này chỉ cần đạt được bất kỳ một loại nào thì đều gọi là “được thọ ký”. Nhiều người như vậy đều được thọ ký, đều được pháp nhãn. Ở trên được bất thoái chuyển là niệm bất thoái, trụ bất thoái chuyển là hạnh bất thoái; ở đây được thọ ký pháp nhãn là thọ ký thành Vô thượng Bồ-đề.

*“Các hữu tình ấy đều có nhân duyên túc nguyện với A-di-đà Phật, đều được vãng sanh về thế giới Cực Lạc”*

Những hữu tình ấy đều có nhân duyên túc nguyện với A-di-đà Phật, do nguyện lực trong đời quá khứ, nhân duyên trong đời quá khứ chiêu cảm nên đều có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc. Trong bản dịch thời Đường thì câu này còn rõ ràng

hơn một chút: “Tám vạn ức na-do-tha chúng sanh được thọ ký pháp nhãn, thành Vô thượng Bồ-đề, họ đều là những hữu tình xưa kia được Phật Vô Lượng Thọ thành tựu khi ngài còn đang tu đạo Bồ-tát, thấy đều sẽ sanh về thế giới Cực Lạc”. Nhiều chúng sanh như vậy được thọ ký pháp nhãn, thành Vô thượng Bồ-đề, đó là các hữu tình được Phật Vô Lượng Thọ thành tựu trong quá khứ khi ngài chưa thành Phật, khi còn hành Bồ-tát đạo. Phật đã giáo hóa họ, khiến thiện căn của họ chín muồi, những người này đều sẽ vãng sanh thế giới Cực Lạc.

Hết thầy pháp do nhân duyên sanh, những chúng sanh này trong đời quá khứ gặp được A-di-đà Phật khi ngài còn ở trong nhân địa chưa thành Phật, họ nhận được sự dạy dỗ. Hiện nay thiện căn chín muồi, nhân duyên thù thắng vô thượng, nhiều đời đến nay được A-di-đà Phật giáo hóa, đã từng thính văn, văn tư và tu, như vậy mà phát nguyện. Nếu có chánh tư duy, chánh nguyện lực in vào trong ruộng tâm thức thứ tám thì như ăn chất kim cương, nhất định chẳng tiêu mất, đây là nhân duyên tốt lành thù thắng vô thượng. Hiện nay đức Di-đà đã công viên quả mãn, thành bậc giác ngộ rốt ráo, vậy nên nhân duyên đều đã chín muồi, nhờ uy lực của Phật nhiếp thọ thì đều được vãng sanh thế giới Cực Lạc. Vì chúng tử trong quá khứ đã trở thành cái nhân của hiện tại, hiện nay lại được uy lực của Phật gia bị nên trở thành duyên. Nhân và duyên đều đầy đủ, cho nên vãng sanh thế giới Cực Lạc.

Có nhân còn phải có duyên, quá khứ đã trồng thiện căn nên có nhân, bản thân lại phát ra cái tâm này là nhân, gặp được nhiều thiện duyên, trợ duyên, đều rất quan trọng. Nếu không có chủng tử thì chẳng thể trồng ra thứ này được. Nếu bạn là hạt giống hoa sen thời nhà Đường thì hiện nay đã nở ra hoa sen rồi. Trước đây không bỏ hạt giống xuống nước, không có duyên, nhưng nhân là bất diệt; nước và đất gìn giữ rất tốt thì sẽ nở hoa.

Cho nên chúng ta nghĩ đến thế giới Cực Lạc, vì sao người vãng sanh nhiều như vậy, vô lượng vô biên, chính là biểu đạt rằng A-di-đà Phật khi ở nhân địa, trước khi thành Phật, trong vô lượng kiếp đã giáo hóa các loại chúng sanh trong biển sanh tử, vì có nhân duyên này thành tựu thiện căn, nên họ được vãng sanh. Ngày nay bản thân chúng ta có thể nghe, có thể tin, thì chắc chắn rằng đức Di-đà trong kiếp quá khứ đã từng đi theo chúng ta vào trong địa ngục, A-di-đà Phật ở trong đó cứu độ chúng ta, ở nơi nhà lửa dạy bảo chúng ta rằng: ba cõi không yên, ví như nhà lửa. Ngài đã ở trong ngôi nhà lửa lớn này mà cứu độ chúng ta, nhiếp thọ chẳng bỏ, khuyến

dạy không ngừng, không mệt không chán, chẳng ngại cùng chúng ta xoay vần trong lục đạo. Trong số những người cùng phát tâm Bồ-đề, có một người đọa lạc thì những người không đọa lạc kia đều phải đi độ họ, phải đuổi theo đến địa ngục để cứu họ, Phật Bồ-tát không bỏ sót một người nào, đây là tâm của Phật Bồ-tát Đại thừa. Tâm của hành giả chính là vĩ đại như thế đó!

Phật Bồ-tát đối với chúng sanh chúng ta chính là như vậy. Chỉ mong chúng ta có thể có cơ hội một niệm hồi tâm, biết rằng quá khứ đã sai mất rồi, một niệm hồi tâm chẳng thể nghĩ bàn. Chỉ sợ cứ cho rằng chính mình luôn luôn đúng, như vậy cho thấy bao nhiêu năm qua bạn chưa từng đạt được sự tiến bộ thật sự. Một niệm hồi tâm này, phải cảm tạ ân đức của Phật mà thiện căn mới có thể tăng trưởng.

Ân Phật bao la lớn vô lượng, ngàn câu muôn lời khó biểu đạt, tôi viết bản thảo đến chỗ này, cảm động lệ tuôn rơi lã chã. Hoàng dương chánh pháp đường gian nan, muôn vàn hiểm nạn dũng cảm tiến, tôi vì Tịnh độ mà tán thán, xương tan thịt nát cũng cam lòng, dù mài tôi luyện thành vàng thật, tôi nguyện hóa thành sen chín phẩm. Ân sư, Ân sư hãy yên lòng, đệ tử nhất định sẽ về nhà.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

**Nhĩ thời tam thiên đại thiên thế giới lục chủng chấn động, tịnh hiện chủng chủng hy hữu thần biến, phóng đại quang minh, phổ chiếu thập phương. Phục hữu chư thiên, u hư không trung, tác diệu âm nhạc, xuất tùy hỷ thanh. Nãi chí Sắc giới chư thiên, tất giai đắc văn, thán vị tầng hữu, vô lượng diệu hoa phân phân nhi giáng. Tôn giả A-nan, Di-lặc Bồ-tát, cập chư Bồ-tát, Thanh văn, thiên long bát bộ, nhất thiết đại chúng, văn Phật sở thuyết, giai đại hoan hỷ, tín thọ phụng hành.**

*Bấy giờ tam thiên đại thiên thế giới chấn động sáu cách, và hiện ra các thứ thần biến hy hữu, phóng đại quang minh chiếu khắp mười phương. Lại có chư thiên, ở trên không trung, tấu âm nhạc vi diệu, vang ra tiếng tùy hỷ. Cho đến chư thiên Sắc giới đều được nghe tiếng, khen là chưa từng có, vô lượng diệu hoa bay xuống không ngớt. Tôn giả A-nan, Bồ-tát Di-lặc và các Bồ-tát, Thanh văn, thiên long bát bộ, hết thảy đại chúng nghe lời Phật dạy, đều rất hoan hỷ, tin nhận, phụng hành.*

“Bấy giờ” chính là lúc Phật giảng bộ kinh này thì ba loại tướng lành hiện ra.

Loại tướng lành thứ nhất: tam thiên đại thiên thế giới chấn động sáu cách. Đây là sự chấn động thân tâm của người nghe. Nghe đến bộ kinh này, hoan hỷ vô cùng! Vô lượng kiếp đến nay bị giày vò trong luân hồi sanh tử nơi lục đạo, ngày nay đã tìm được cơ hội thoát ly, nên tâm sanh đại hoan hỷ.

Loại tướng lành thứ hai: hiện ra các thứ thần biến hy hữu. Phật giáo đối với tướng lành không miêu tả quá nhiều, mà chỉ nói sơ lược.

Loại tướng lành thứ ba: quang minh chiếu khắp, tiếp dẫn chúng sanh mười phương cùng sanh Tịnh độ, đồng viên chủng trí, đồng thành Phật đạo.

Vì sao ba lần hiện tướng lành? Vì để chứng minh cho chúng ta, khiến mọi người đối với pháp môn Tịnh độ niệm Phật sanh khởi tín tâm, đối với pháp khó tin nhất định phải sanh tín tâm chân thật thì mới có thể thật sự được lợi ích.

*“Thiên long bát bộ, hết thảy đại chúng nghe lời Phật dạy, đều rất hoan hỷ, tin nhận, phụng hành”.*

Vì sao hoan hỷ vậy? Vô Lượng Thọ Kinh Sao nói: Có ba nguyên nhân hoan hỷ.

Thứ nhất, người thuyết pháp thanh tịnh. Người nói kinh này là Bổn sư Thích-ca Mâu-ni Phật của chúng ta. Phật nói: “Ta là pháp vương, tự tại nơi pháp”. Thích-ca Mâu-ni Phật là vua của các pháp, tự tại đối với pháp. Người thuyết pháp rất thanh tịnh, rất tự tại nơi pháp, cho nên đều rất hoan hỷ.

Thứ hai, pháp được nói thanh tịnh. Các loại công đức được nói đến đều là một câu thanh tịnh. Các thứ y chánh trang nghiêm đều vào trong nhất pháp cú, đều là trí tuệ chân thật, pháp thân vô vi. Pháp được nói thanh tịnh, cho nên đều rất hoan hỷ.

Thứ ba, đắc quả thanh tịnh. Toàn thể của mỗi một thứ trang nghiêm ở thế giới Cực Lạc đều là lý tánh. Y theo lời dạy mà tu trì thì vượt ngang ra khỏi Tam giới, sanh trọn cả bốn cõi Tịnh độ, chứng ngay lên Bất thoái, rốt ráo thành Phật. Đây là đắc quả thanh tịnh. Bởi vì sự thanh tịnh này mà người nghe được lợi ích vô thượng, cho nên đều rất hoan hỷ, tin nhận, phụng hành.

Mời xem đại sư Ân Quang khai thị:

“Một pháp niệm Phật là pháp môn đặc biệt để Như Lai phổ độ chúng sanh. Độ khắp ba căn, trọn thâu lợi-độn. Trên từ Bồ-tát Đẳng giác cũng chẳng thể vượt ra

ngoài pháp này; dưới đến chúng sanh ngũ nghịch thập ác cũng có thể dự vào trong số ấy. Dù không đoạn hoặc nghiệp cũng được dự vào hải hội. Một phen được vãng sanh thì nhất định chứng Bồ-đề. Huống chi chúng sanh thời Mạt, căn cơ hèn kém, không nương vào pháp này thì làm sao yên được”.

“Cương lĩnh lớn của pháp môn Tịnh độ nằm ở ba thứ: tín, nguyện, hạnh. Chỗ then chốt tu trì là ở ‘nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối’. Không cần nói nhiều, nương đây mà gắng sức tu hành thì ắt tự có thể được lợi ích vậy. Nếu muốn làm bậc đại thông gia, không thềm để mắt đến pháp liễu sanh thoát tử ngay trong hiện đời thì đáng thương xót thay”.

“Pháp tánh chân như vốn không có tên gọi: chúng sanh hay Phật, thánh hay phàm. Diệu tâm viên giác nào có tướng của trời - người, thăng hay đọa. Chỉ do mê chân theo vọng, xuôi dòng sanh tử mà quên mất ngọn nguồn. Đến nỗi luân hồi trong sáu nẻo muôn kiếp chẳng dứt. Đấng Đại giác Thế Tôn đặc biệt rĩ lòng thương xót, nói ra cái quê nhà vốn có, chỉ con đường tắt để về nguồn mà cực lực tuyên nói pháp Tịnh độ, hồng khuyến tất cả vãng sanh. Nếu có thể niệm niệm không quên trì danh hiệu Phật thì lâu ngày chầy tháng, cực lực tu trì ắt công phu thuần thực, tự nhiên năng sở đều tịch mặc, tâm và Phật hợp thành một phiền, không lìa một niệm hiện tiền, đích thân chứng tam-muội, thấu triệt tự tâm, đắc đại tổng trì. Như vậy dầu còn ở Ta-bà nhưng đã là đứa con đích thực của đức Di-đà, tuy chưa sanh Cực Lạc nhưng đã là bạn lành của bậc Đại sĩ. Cho dù căn cơ hạ liệt, chưa đạt được mức này, nhưng hiện đời vẫn được phước sâu thọ dài, ngàn điều tốt lành đều hội tụ nơi thân. Đến lúc lâm chung thánh đón Phật nghênh, trường kiếp nhân nhả dạo chơi cõi Tịnh”.

Hỡi các đồng tu thân ái của tôi, đọc xong những đoạn khai thị này của đại sư Ấn Quang, bạn có cảm thấy mình là người may mắn nhất trên thế giới này hay không?

Trọng điểm của phẩm kinh văn thứ 48, phẩm kinh văn này có tám trọng điểm.

Trọng điểm thứ nhất: Nhóm chúng sanh nào được lợi ích của Tiêu thừa? Mỗi người họ đạt được quả vị như thế nào? Chúng sanh thế giới Ta-bà, trên trời và nhân gian có một vạn hai ngàn na-do-tha ức chúng sanh được pháp nhãn tịnh; hai mươi ức chúng sanh đắc quả A-na-hàm; sáu ngàn tám trăm tỷ-kheo đã sạch các lậu, chứng quả A-la-hán.

Trọng điểm thứ hai: Vì sao Phật giảng pháp Đại thừa mà người nghe pháp lại đắc quả Tiểu thừa? Hãy kết hợp với thực tế để nói rõ vấn đề này, các đồng tu có thể triển khai thảo luận.

Trọng điểm thứ ba: Đắc quả Đại thừa thì có những Bồ-tát nào? Bốn mươi ức Bồ-tát trụ bất thoái chuyển nơi Vô thượng Bồ-đề. Tam bất thoái là vị bất thoái, hạnh bất thoái, niệm bất thoái, là Sơ trụ của Viên giáo, Bồ-tát tam hiền. Hai mươi lăm ức chúng sanh đắc bất thoái nhẫn, bất thoái nhẫn là vô sanh pháp nhẫn, là Bồ-tát địa thượng. Bốn vạn ức na-do-tha trăm ngàn chúng sanh chưa từng phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nay mới bắt đầu phát tâm. Chúng ta đã không phải là Bồ-tát, cũng chẳng phải Tiểu thừa, cho nên thuộc vào nhóm chúng sanh này.

Trọng điểm thứ tư: “Đều sẽ vãng sanh về cõi nước của đức Như Lai ấy”, câu nói này quan trọng ở chỗ nào? Là Phật thọ ký cho chúng ta thành Phật.

Trọng điểm thứ năm: Được Phật thọ ký thì có mấy loại? Có bốn loại: chưa phát tâm Bồ-đề mà thọ ký, đã phát tâm Bồ-đề mà thọ ký, ngậm thọ ký, hiện tiền thọ ký.

Trọng điểm thứ sáu: Tâm hạnh của Bồ-tát Đại thừa là gì vậy? Không bỏ một người nào.

Trọng điểm thứ bảy: Phật giảng kinh Vô Lượng Thọ đã hiện ra bao nhiêu loại tướng lành? Vì sao hiện tướng lành? Vì sao hoan hỷ? Hiện ba loại tướng lành. Loại thứ nhất: tam thiên đại thiên thế giới chấn động sáu cách. Loại thứ hai: hiện ra các loại thần biến hy hữu. Loại thứ ba: quang minh chiếu khắp, nhằm chứng minh cho chúng ta, khiến mọi người sanh khởi tín tâm đối với pháp môn Tịnh độ niệm Phật. Đại chúng sanh tâm hoan hỷ, có ba nguyên nhân: một là người thuyết pháp thanh tịnh, hai là pháp được thuyết thanh tịnh, ba là đắc quả thanh tịnh.

Trọng điểm thứ tám: Khai thị của đại sư Ấn Quang đối với việc chúng ta tu học kinh Vô Lượng Thọ có ý nghĩa chỉ đạo như thế nào? Hãy kết hợp với thực tế mà nói về lĩnh hội của cá nhân bạn xem sao.

Tiết học ngày hôm nay giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người, A-di-đà Phật!